

Số: **541/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận H, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **516/2022/TLST-VHNGĐ** ngày 20/9/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Lương Mạnh D**, sinh năm 1984

- **Chị Phan Thị H**, sinh năm 1985

Cùng ĐKKH: Số 12 ngách 164/42 H, phường Q, quận H, thành phố H; Cùng cư trú tại: Số 10 ngách 21 ngõ 164 H, phường Q, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lương Mạnh D và chị Phan Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh T. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại số 10 ngách 21 ngõ 164 H, phường Q, quận H, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20/9/2022.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện

ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Mạnh D và chị Phan Thị H.

1.2. Về con chung: Anh Lương Mạnh D và chị Phan Thị H cùng xác nhận có ba con chung là Lương Phương A, sinh ngày 20/06/2010; Lương Phan Tú A, sinh ngày 13/02/2018 và Lương Phương Tâm A, sinh ngày 01/03/2021. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi ba con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc ba con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Mạnh D và chị Phan Thị H thỏa thuận, mỗi tháng anh D cấp dưỡng nuôi cháu Phương A 5.000.000 (Năm triệu đồng); cấp dưỡng nuôi cháu Tú A 5.000.000 (Năm triệu đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Tâm A 5.000.000 (Năm triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi ba con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung: Anh Lương Mạnh D và chị Phan Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Anh Lương Mạnh D và chị Phan Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để anh D chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012755 ngày 20/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh T số 09 quyền 03/2009 ngày 19/01/2009 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Thị Thu H

